CÔNG TY CỔ PHẦN NHIỆT ĐIỆN HẢI PHÒNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 6718/TTr-NĐHP	*Hải Phòng, ngày 27 tháng 8 năm 2025*

TỜ TRÌNH
Về việc phê duyệt Dự án khôi phục công suất và hiệu suất các tổ máy NMNĐ Hải Phòng

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

Căn cứ Nghị quyết số 6657/NQ-NĐHP ngày 26/8/2025 của Hội đồng quản trị Công ty về việc thông qua nội dung xin ý kiến HĐQT ngày 05/8/2025 với nội dung: *"Thông qua trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt Dự án Khôi phục công suất và hiệu suất các tổ máy NMNĐ Hải Phòng"*.

Để triển khai Dự án khôi phục công suất và hiệu suất các tổ máy NMNĐ Hải Phòng, Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Nhiệt điện Hải Phòng kính trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt Dự án khôi phục công suất và hiệu suất các tổ máy NMNĐ Hải Phòng với các nội dung chính sau:

I. CĂN CỨ PHÁP LÝ

Căn cứ Chỉ thị số 21/CT-EVNGENCO2 ngày 02/01/2025 của Tổng Công ty Phát điện 2 về việc về việc lập dự án khôi phục công suất và hiệu suất các tổ máy; công tác sửa chữa lớn; công tác đảm bảo cung ứng điện mùa khô năm 2025 của HND, PPC;

Căn cứ Văn bản số 2469/EVNGENCO2-QLĐTXD+TH ngày 26/6/2025 của Tổng Công ty Phát điện 2 về việc thông qua BCNCKT Dự án khôi phục công suất và hiệu suất các tổ máy NMNĐ Hải Phòng 1&2;

Căn cứ Nghị quyết số 6657/NQ-NĐHP ngày 26/8/2025 của Hội đồng quản trị Công ty về việc thông qua nội dung xin ý kiến HĐQT ngày 05/8/2025;

Căn cứ Quyết định số 6663/QĐ-NĐHP ngày 27/8/2025 của Hội đồng quản trị Công ty về việc duyệt chủ trương đầu tư Dự án khôi phục công suất và hiệu suất các tổ máy NMNĐ Hải Phòng;

Căn cứ điều lệ hoạt động của Công ty Cổ phần Nhiệt điện Hải Phòng;

Căn cứ báo cáo nghiên cứu khả thi của Dự án do Tư vấn Công ty cổ phần tư vấn xây dựng điện 4 lập;

Căn cứ báo cáo thẩm tra báo cáo nghiên cứu khả thi của Dự án doTư vấn Công ty cổ phần tư vấn dự án điện lực Dầu khí lập.

II.THÔNG TIN CHUNG DỰ ÁN

1. Tên dự án: Dự án khôi phục công suất và hiệu suất các tổ máy NMNĐ Hải Phòng.

2. Loại, nhóm dự án: Dự án nhóm A.

3. Loại và cấp công trình chính: Công trình công nghiệp năng lượng, cấp II.

4. Chủ đầu tư

- Tên chủ đầu tư: Công ty Cổ phần Nhiệt điện Hải Phòng.
- Địa chỉ: Tổ dân phố 6, Phường Nam triệu, Thành phố Hải Phòng.
- Điện thoại: 0225.3775.161.

5. Địa điểm xây dựng: Trong hàng rào Nhà máy nhiệt điện Hải Phòng 1&2, Tổ dân phố 6, Phường Nam triệu, Thành phố Hải Phòng.

6. Giá trị tổng mức đầu tư: 5.046.858.577.382 đồng.

7. Số bước thiết kế: Thiết kế 2 bước.

8. Nguồn vốn đầu tư: Vốn chủ sở hữu và vốn vay thương mại.

- Vốn chủ sở hữu: 72%.
- Vốn vay thương mại: 28%.

9. Hình thức quản lý dự án: Dự án sẽ được chủ đầu tư là Công ty Cổ phần Nhiệt điện Hải Phòng tự thực hiện. Công ty Cổ phần Nhiệt điện Hải Phòng thành lập Ban Quản lý dự án trực thuộc Hội đồng quản trị Công ty để thực hiện các công việc đầu tư xây dựng cần thiết. Sau khi kết thúc xây dựng, Ban quản lý dự án sẽ bàn giao cho Công ty Cổ phần Nhiệt điện Hải Phòng quản lý vận hành.

10. Thời gian thực hiện: 2025 – 2031.

A	**GIAI ĐOẠN CHUẨN BỊ ĐẦU TƯ**	**THỜI GIAN HOÀN THÀNH**
1	Lập, trình, thẩm định, phê duyệt Báo cáo NCKT/TKCS	Quý I/2025 - Quý II/2025
B	**THỰC HIỆN ĐẦU TƯ**	
1	Lập KHLCNT (đối với tất cả các gói thầu)	Quý III/2025
2	Lựa chọn nhà thầu Lập HSMT và đánh giá E-HSDT EPC; nhà thầu thẩm định HSMT và KQ đánh giá E-HSDT EPC; Nhà thầu giám sát thi công EPC	Quý III/2025 - IV/2025
3	Lập, trình, thẩm định và phê duyệt HSMT và lựa chọn nhà thầu EPC	Quý IV/2025 - IV/2026
4	Triển khai thực hiện hợp đồng EPC	Quý IV/2026- IV/2030
C	**KẾT THÚC ĐẦU TƯ**	

A	GIAI ĐOẠN CHUẨN BỊ ĐẦU TƯ	THỜI GIAN HOÀN THÀNH
1	Hoàn thành quyết toán công trình (bao gồm cả bảo hành công trình)	Quý IV/2030 - Quý IV/2031

11. Tiêu chuẩn, quy chuẩn áp dụng:

Các tiêu chuẩn/hệ tiêu chuẩn và quy phạm hoặc tương đương sẽ được áp dụng cho thiết kế, chế tạo, xây dựng, lắp đặt và kiểm tra vận hành thử nghiệm các thiết bị công nghệ của Dự án này, bao gồm nhưng không giới hạn với các liệt kê dưới đây:

a) Tiêu chuẩn về Cơ nhiệt

- Tiêu chuẩn ASME (Hiệp hội Kỹ sư Cơ khí Hoa Kỳ)

+ ASME 1998 Phần VIII mục I: Tiêu chuẩn Lò hơi và thiết bị áp lực.

+ ASME B&PV, phần VIII mục 1: Tiêu chuẩn về lò hơi và đường ống áp lực. Các nguyên tắc thiết kế thiết bị áp lực

+ ASME phần II mục D: Lò hơi và thiết bị áp lực. Tiêu chuẩn về vật liệu.

+ ASME PTC-4: Tiêu chuẩn tính toán và thử nghiệm đặc tính lò hơi.

+ ASME PTC-6: Tiêu chuẩn tính toán và thử nghiệm đặc tính tuabin hơi.

+ ASME VIII mục 1: Tiêu chuẩn về hàn.

+ ASME B 31.1: Tiêu chuẩn về đường ống năng lượng.

- Tiêu chuẩn ASTM (Hội Vật liệu và Thử nghiệm Hoa Kỳ)

+ ASTM A36: Vật liệu đường ống. Thép cán dùng cho kết cấu chung.

+ ASTM A 53: Chỉ dẫn kỹ thuật cho đường ống thép, ống mạ kẽm theo phương pháp nhúng nóng và đúc.

+ ASTM A 105: Thép rèn, thép cácbon cho các thiết bị đường ống.

+ ASTM A 106: Đường ống thép cácbon không hàn dùng cho khu vực có nhiệt độ cao.

+ ASTM A 182: Bích ống làm từ thép hợp kim cán hoặc rèn, van, khớp nối và các bộ phận rèn dùng cho các khu vực có nhiệt độ cao.

+ ASTM A 234: Nối ống đối với ống thép các bon hàn và thép hợp kim cho khu có nhiệt độ cao và trung bình.

- ANSI-Viện Tiêu chuẩn Quốc gia Hoa Kỳ

+ ANSI/ASME TDP-1-1995 phiên bản mới nhất - "Kiến nghị biện pháp ngăn ngừa nguy hiểm do nước gây ra cho tua bin hơi trong nhà máy điện."

+ ANSI B 16.9: Thiết kế và lắp đặt thiết bị áp lực. Nối ống.

+ Tiêu chuẩn ANSI về thiết bị áp lực. Đường ống năng lượng.

- AWS-Hội Hàn Hoa Kỳ

+ AWS B2.1: Tiêu chuẩn về quy trình hàn và yêu cầu chất lượng mối hàn.

+ AWS D1.1: Tiêu chuẩn hàn kết cấu thép.

+ AWS QC1: Tiêu chuẩn về cấp chứng chỉ nghiệm thu mối hàn.

- BS-Viện Tiêu chuẩn Anh

+ BS EN 593:2004: Van công nghiệp. Van bướm bằng kim loại.

+ BS 1387/1985: Tiêu chuẩn về thiết kế, lắp đặt đường ống áp lực.

- DIN-Viện Tiêu chuẩn Đức

+ DIN EN 729: Các yêu cầu về chất lượng hàn

+ DIN EN 719: Hàn kết hợp.

+ DIN 16086: Thiết bị chuyển đổi áp suất.

+ DIN 19205: Đồng hồ đo lưu lượng Fm.

+ DIN EN 1092-1/02: Van điều áp.

- Tiêu chuẩn Việt Nam có liên quan

+ TCVN/TC 11: Nồi hơi và bình chịu áp lực.

+ TCVN 12728:2019: Yêu cầu kỹ thuật thiết kế, chế tạo nồi hơi.

+ TCVN 6153:1996: Bình chịu áp lực- Yêu cầu kỹ thuật an toàn về thiết kế kết cấu, chế tạo.

+ TCVN 6154:1996: Bình chịu áp lực- Yêu cầu kỹ thuật an toàn về thiết kế kết cấu, chế tạo-Phương pháp thử.

+ TCVN 6154:1996 và TCVN 6156:1996: Hàn đường ống.

+ TCVN 6153:1995: Bình chịu áp lực-yêu cầu kỹ thuật an toàn về thiết kế kết cấu, chế tạo

+ TCVN 6154:1996: Bình chịu áp lực-yêu cầu kỹ thuật an toàn về thiết kế, kết cấu, chế tạo - phương pháp thử.

+ TCVN 6155:1996: Bình chịu áp lực-yêu cầu kỹ thuật an toàn về lắp đặt, sử dụng, sửa chữa

+ TCVN 6156:1996: Bình chịu áp lực-yêu cầu kỹ thuật an toàn về lắp đặt, sử dụng, sửa chữa – Phương pháp thử.

b) Tiêu chuẩn về điện và điều khiển

- IEC 61069: Hệ thống đo lường, điều khiển quá trình trong công nghiệp.

- IEC 61131: Thiết bị điều khiển khả trình.

- IEC 1207: Thiết bị phân tích khí.

- IEC 584: Thiết bị đo nhiệt độ loại cặp nhiệt.

- QCVN QTĐ-5:2009/BCT: Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về kỹ thuật điện - Tập 5: Kiểm định trang thiết bị hệ thống điện.

- QCVN QTĐ-6:2009/BCT: Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về kỹ thuật điện - Tập 6: Vận hành, sửa chữa trang thiết bị hệ thống điện.

12. Nhà thầu lập báo cáo nghiên cứu khả thi: Công ty cổ phần tư vấn xây dựng điện 4.

13. Nhà thầu thẩm tra báo cao nghiên cứu khả thi: Công ty cổ phần tư vấn dự án điện lực Dầu khí.

14. Mục tiêu của Dự án:

a) Mục tiêu chung của Dự án

Xây dựng Dự án khôi phục công suất định mức, giảm suất tiêu hao nhiên liệu, giảm tỷ lệ điện tự dùng và giảm công suất phát ổn định thấp nhất của các tổ máy NĐHP (Dự án khôi phục công suất và hiệu suất các Tổ máy NĐHP) trong đó tích hợp các Đề án, chương trình bao gồm: Đề án nâng cao độ tin cậy và hiệu suất vận hành, Đề án khôi phục công suất, Chương trình giảm suất hao nhiệt, Chương trình thay thế ống lò hơi cho 04 Tổ máy NĐHP.

b) Mục tiêu cụ thể của Dự án

Trên cơ sở các Đề án nâng cao độ tin cậy và hiệu suất vận hành, Đề án khôi phục công suất, Chương trình giảm suất hao nhiệt, Chương trình thay thế ống lò hơi cho 04 Tổ máy NĐHP đang triển khai tại Nhà máy, thực hiện kiểm tra, đánh giá, tích hợp lại để hoàn thành Dự án với mục tiêu cụ thể như sau:

- Đảm bảo các Tổ máy vận hành ở công suất thiết kế (300MW) ổn định, tin cậy.

- Đảm bảo các Tổ máy vận hành ở công suất phát tải thấp nhất (195 MW) ổn định lâu dài.

- Giảm suất hao nhiệt các tổ máy về giá trị theo PPA (10.339kJ/kWh) (quy về điều kiện tiêu chuẩn). Cụ thể thực hiện khôi phục hiệu suất lò hơi về giá trị thiết kế ≥ 88,61%, khôi phục hiệu suất tuabin về giá trị thiết kế ≥ 45,76%.

- Giảm tỷ lệ điện tự dùng đạt ≤ 9,67%.

15. Quy mô đầu tư của Dự án

15.1. Phần lò hơi

- Thay thế các giàn ống quá nhiệt cấp 2 và cấp 3 và QNTG nhiệt độ cao;
- Nâng cấp, cải tạo hệ thống vòi đốt than;
- Phục hồi năng suất hệ thống nghiền than;
- Cải tạo hệ thống thải xỉ ướt thành thải xỉ khô;
- Nâng cao độ tin cậy, ổn định hệ thống thải tro;
- Khắc phục các tồn tại, khiếm khuyết của hệ thống khói gió;
- Nâng cao khả năng kiểm soát tình hình cháy trong lò hơi;
- Khắc phục các khiếm khuyết, tồn tại của hệ thống thổi bụi;
- Khắc phục các hư hỏng hệ thống bảo ôn;
- Khắc phục, thay thế các van xả lậu, rò rỉ;
- Trang bị thêm các thiết bị đo nồng độ camera nhiệt.
- Khắc phục các khiếm khuyết hệ thống giãn nở lò hơi.

15.2. Phần tuabin

- Khôi phục công suất nội tại của Tuabin;
- Khắc phục rò rỉ van trong hệ thống tuabin;
- Khôi phục chân không bình ngừng;
- Khôi phục hiệu suất các bình gia nhiệt;
- Thí nghiệm hiệu chỉnh hệ thống tuabin.

16. Giải pháp tổng thể cho các tổ máy

16.1. Giải pháp kỹ thuật thay thế ống áp lực lò hơi

- Nâng cấp tất cả các đường ống quá nhiệt trần (QNC2) trong toàn bộ lò Plate SH lên T91

- Cải tạo bộ quá nhiệt trung gian khu vực nhiệt độ cao: Tối ưu hóa ống SA-213TP347H trong lò thổi thành SA- 213TP347H (phun bi) để cải thiện khả năng chống oxy hóa ở nhiệt độ cao của ống, cải thiện độ an toàn và độ tin cậy của ống, và ngăn ngừa sự hình thành cặn oxit. Đồng thời, vật liệu ống SA-213T23 được sử dụng trong thiết kế ban đầu của các mối nối ống đứng được khuyến nghị thay thế cùng lúc cho các ống đứng và vật liệu của các mối nối ống được thay đổi từ SA-213T23 thành 12Cr1MoVG.

- Cải tạo bộ quá nhiệt cấp 3: nâng cấp các ống 12Cr1MoVG, SA-213T23 và SA-213T91 cao hơn lò lên SA-213T91 và SA-213TP347H (bắn bi).

16.2. Giải pháp thay thế vòi đốt than

- Thay đổi vòi đốt vòi đốt cyclone đôi ban đầu sang vòi đốt kiểu phun ngoài (outside swirl burner). Số lượng 20 vòi đốt.

- Cải tạo gió thứ cấp: bố trí lại gió thứ cấp phía trên và dưới của vòm lò, trong đó chủ yếu xem xét đến việc hình thành một trường khí động ổn định và phù hợp tại vùng dưới của buồng lò. Cụ thể:

- Thực hiện tách biệt gió thứ cấp và gió sơ cấp tại vị trí vòm lò để tránh hiện tượng hòa trộn sớm giữa hai dòng khí.

- Tối ưu hóa các cửa thoát gió thứ cấp tại tường đứng D và E.

- Cải tạo gió cháy kiệt

- Cải tạo gió cháy phía dưới buồng đốt

- Cải tạo gió chống đóng xỉ

16.3. Khắc phục độ lọt gió, đóng mở van thiếu chính xác tại hệ thống khói gió

- Kiểm tra, khắc phục các khớp giãn nở bị hư hỏng, rò ri, tiến hành thay thế thế;

- Kiểm tra, khắc phục các rỏ rỉ trên đường ống, hành đắp bịt kín.

- Bảo dưỡng, sửa chữa, thay thế các van gió bị hư hỏng.

- Sau khi sửa chữa các van gió và khắc phục rò rỉ trên đường ống khói - gió , tiến hành thí nghiệm lạnh cân bằng không khí cấp 1, cấp 2. Điều chỉnh gió cấp 1 để đảm bảo dòng than phun vào lò là đồng đều nhất.

16.4. Phục hồi hiệu suất hệ thống vòi thổi bụi

- Bảo dưỡng, sửa chữa toàn bộ các vòi thổi bụi;

- Thay thế vòi thổi bụi, cáp điện, van cấp hơi...bị hư hỏng;

- Hiệu chỉnh lại hành trình, áp lực và chu kỳ của các vòi thổi bụi đảm bảo hiệu suất các vòi thổi bụi;

16.5. Phục hồi năng suất hệ thống nghiền than

- Kiểm tra độ mòn và thực hiện thay thế tấm lót thùng nghiền, tấm lót phân ly than, bánh răng chủ ... hư hỏng;

- Kiểm tra, căn chỉnh độ ăn khớp của hệ thống truyền động máy nghiền;

- Kiểm tra, bảo dưỡng, khôi phục hoạt động hiệu quả của hệ thống dầu bôi trơn máy nghiền;

- Kiểm tra toàn diện các điểm lọt gió trong hệ thống nghiền;

- Thay thế bi nghiền, đảm bảo tỷ trọng phù hợp;

- Hiệu chỉnh lại độ mịn và năng suất máy nghiền.

16.6. Cải tạo hệ thống thải xỉ ướt thành thải xỉ khô

Thực hiện khảo sát, cải tạo hệ thống thải xỉ ướt sang thải xỉ khô đảm bảo vận hành ổn định, tin cậy, hiệu quả.

16.7. Nâng cao độ tin cậy, ổn định hệ thống thải tro

- Kiểm tra và xử lý triệt để các điểm rò tro trên hệ thống: hàn bịt các điểm thủng nhỏ, thay thế các đoạn ống vận chuyển tro bị hư hỏng nhiều (thủng, mòn, biến dạng,..);

- Kiểm tra, bảo dưỡng bơm chân không: thay thế cánh bơm bị mòn nhiều, thay bi, vòng phớt đầu trục bơm;

- Sửa chữa các van xả tro đáy không bị kẹt, đảm bảo tro thoát dễ dạng không bị ứ đọng.

16.8. Khắc phục các rò rỉ đường ống, van hơi, nước

- Tháo kiểm tra và bảo dưỡng các van bị rò rỉ;

- Tiến hành mài, rà lõi van, bề mặt chính xác giữa phần động và tĩnh của van bị mòn sước trên thiết bị mài chuyên dùng đảm bảo độ chính xác theo tiêu chuẩn của van hơi, nước trong nhà máy nhiệt điện;

- Kiểm tra và thay mới các tết chèn bị hư hỏng;

- Lắp ráp và thử kín van theo quy phạm kỹ thuật;

- Xử lý và thay thế các đoạn ống bị rò rỉ, hư hỏng;

- Lắp van vào vị trí cũ. Trong trường hợp không khắc phục được thực hiện thay thế van mới đảm bảo van vận hành ổn định, tin cậy, không còn rò rỉ.

16.9. Khắc phục hư hỏng hệ thống bảo ôn

- Kiểm tra và khắc phục toàn bộ các vị trí, khu vực bảo ôn bị hư hỏng, thiếu để giảm tổn thất nhiệt;

- Đảm bảo độ dày lớp bảo ôn như thiết kế hiện hữu, các lớp bảo ôn được đặt so lê để tránh tạo thành mạch hở tỏa nhiệt ra môi trường;

- Lớp vỏ bảo ôn bên ngoài cần đảm bảo không bị nước thấm vào bảo ôn, đảm bảo mỹ quan.

16.10. Giải pháp lắp đặt camera nhiệt giám sát quá trình cháy trong buồng đốt

Lắp đặt thêm hệ thống camera giám sát nhiệt giám sát quá trình cháy trong buồng đốt.

16.11. Giải pháp hiệu chỉnh quá trình cháy trong lò hơi

- Thực hiện hiệu chỉnh lại lò hơi sau khi nâng cấp cải tạo hệ thống vòi đốt, hệ thống gió;

- Căn chỉnh lại các van, cánh hướng, vòi đốt…để khôi phục hiệu suất lò hơi về hiệu suất thiết kế.

16.12. Giải pháp xử lý bộ giãn nở, các giá đỡ, móc treo lò hơi

- Kiểm tra và xử lý hiện tượng kẹt của bộ giãn nở;

- Kiểm tra chuyên biệt các vị trí định vị của giá treo, móc treo: nếu bị xô lệch phải xử lý đưa về vị trí định vị ban đầu theo thiết kế; kiểm tra thay thế lò xo, tấm đệm;

- Với thiết bị chỉ báo giãn nở: kiểm tra, xử lý hư hỏng và thay thế.

16.13. Giải pháp khôi phục hiệu suất nội tại của Tuabin

- Xử lý, vệ sinh cánh tuabin bị bám bẩn;

- Khắc phục, căn chỉnh khe hở râu chèn vượt quá giới hạn cho phép;

- Khắc phục các xi lanh, cánh tuabin bị biến dạng hoặc mài mòn;

- Căn chỉnh lại toàn bộ tuabin cao, trung và hạ áp.

16.14. Khôi phục chân không bình ngưng

- Thực hiện nạo vét kênh dẫn nước tuần hoàn;

- Bảo dưỡng, hiệu chỉnh và thay thế các thiết bị hư hỏng trong hệ thống rửa bi bình ngưng;

- Kiểm tra, xử lý các vấn đề rò rỉ, xì hở trên hệ thống hút chân không;

- Kiểm tra, bảo dưỡng và xử lý các tồn tại của hệ thống lưới lọc rác, phin lọc tinh .. vận hành ổn định, hiệu quả, giảm khả năng bám bẩn bề mặt trao đổi nhiệt bình ngưng;

- Vệ sinh bề mặt trao đổi nhiệt bình ngưng.

16.15. Khôi phục hiệu suất các bình gia nhiệt

- Kiểm tra rò rỉ ống, khắc phục (nếu có);

- Thay thế gasket vách ngăn phân chia đầu vào và ra của bình ngưng để nước cấp từ đầu vào không rò rỉ qua đầu ra.

16.16. Thí nghiệm độ mở van MCV cấp hơi cho tuabin

16.17. Thí nghiệm kiểm tra suất hao nhiệt hệ thống tuabin

17. Phân tích hiệu quả kinh tế-tài chính

Kết quả phân tích kinh tế dự án

Các chỉ tiêu kinh tế đạt được	Giá trị
Hệ số chiết khấu kinh tế i_k	10%
Tỷ suất hoàn vốn nội tại EIRR	10.5%
Giá trị hiện tại thuần NPV (tr.VNĐ)	194
Tỷ số lợi ích/chi phí B/C	1.05
Thời gian hoàn vốn (năm)	11

Kết quả phân tích tài chính dự án

Các chỉ tiêu tài chính đạt được	Giá trị
Hệ số chiết khấu tài chính (i_k)	8%
Tỷ suất hoàn vốn nội tại FIRR	11.3%

Các chỉ tiêu tài chính đạt được	Giá trị
Giá trị hiện tại thuần NPV (tr,VNĐ)	399%
Tỷ số lợi ích/chi phí B/C	1.10
Thời gian hoàn vốn (năm)	10

III. Các nội dung khác

- Ý kiến của thẩm tra: Tư vấn thẩm tra xem xét toàn bộ nội dung của Báo cáo NCKT và kết luận đủ cơ sở để triển khai thực hiện.

- Ý kiến của Công ty: Công ty thống nhất các nội dung và đánh giá dự án hoàn toàn đủ cơ sở để triển khai bước tiếp theo.

- Về thu xếp vốn: Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam – chi nhánh Hải Phòng (BIDV) đồng ý tài trợ vốn dự án kèm theo văn bản số 1581 ngày 4/7/2025.

IV. KIẾN NGHỊ

Trên cơ sở Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án do Công ty cổ phần tư vấn xây dựng điện 4 lập, ý kiến thẩm tra của tư vấn thẩm tra, Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Nhiệt điện Hải Phòng kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua phê duyệt Dự án khôi phục công suất và hiệu suất các tổ máy NMNĐ Hải Phòng.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, phê duyệt./.

Nơi nhận:
- Như trên (bản giấy);
- HĐQT Công ty
- Ban TGĐ Công ty;
- Lưu: VT, QLDA.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

CÔNG TY CỔ PHẦN NHIỆT ĐIỆN HẢI PHÒNG

Tạ Công Hoan

PHỤ LỤC 01: CÁC TÀI LIỆU, VĂN BẢN ĐÍNH KÈM

STT	Tài liệu
1	Chỉ thị số 21/CT-EVNGENCO2 ngày 02/01/2025
2	Văn bản số 2469/EVNGENCO2-QLĐTXD+TH ngày 26/6/2025
3	Nghị quyết số 6657/NQ-NĐHP ngày 26/8/2025
4	Quyết định số 6663/QĐ-NĐHP ngày 27/8/2025
5	Báo cáo NCKT và TKCS của dự án
6	Báo cáo thẩm tra của Tư vấn Thẩm tra
7	Văn bản số 1581 ngày 4/7/2025